

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng

2. Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 ngày 8 năm 2022 về việc “xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Khúc Thị H , địa chỉ: Lô B, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Minh T , địa chỉ: Khu P 1, phường Đ 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Trung K , địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2022, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Khúc Thị H trình bày:

Chị và anh Đỗ Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên vào năm 2018. Do trong sinh hoạt xảy ra nhiều bất đồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và ngày

càng trầm trọng. Đến năm 2019, chị và anh K sống ly thân mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai nhưng chưa làm thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Đến năm 2020, chị và anh Trịnh Minh T gặp gỡ, quen biết sau đó phát sinh quan hệ tình cảm. Đến ngày 27/10/2021, chị sinh cháu Trịnh Gia B tại Bệnh viện phụ sản Tâm Phúc. Mặc dù, cháu Gia B là con đẻ của anh Trịnh Minh T nhưng do chị chưa ly hôn với anh Đỗ Trung K nên không thể làm Giấy khai sinh cháu Gia B theo đúng nội dung anh Trịnh Minh T là bố cháu Gia B được nên chị yêu cầu Tòa án xác định anh Trịnh Minh T là cha đẻ của cháu Trịnh Gia B và yêu cầu Tòa án giao cháu Gia B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn – Anh Trịnh Minh T trình bày trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Năm 2020, anh và chị Khúc Thị H gặp gỡ, quen biết nhau thông qua mối quan hệ xã hội. Anh không biết chị H chưa làm thủ tục ly hôn với người chồng cũ. Khi anh chị phát sinh quan hệ tình cảm, chị H mang thai năm 2021. Đến ngày 27/10/2021, chị H sinh cháu Trịnh Gia B, tại Bệnh viện phụ sản Tâm Phúc. Mặc dù, cháu Gia B là con đẻ của anh nhưng do chị H chưa ly hôn với anh Đỗ Trung K nên không thể làm Giấy khai sinh cho cháu Gia B với thông tin anh là bố đẻ được. Nay chị H yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Trịnh Gia B anh xác nhận cháu Gia B là con đẻ của anh và đề nghị Tòa án giao cháu Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án - anh Đỗ Trung K, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không gửi ý kiến thể hiện quan điểm tới Tòa án và không tham gia các phiên họp và phiên tòa theo triệu tập.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án **theo quy định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không** chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia Đình; điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, tiền án phí. Đề nghị HĐXX: Xử

chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án tranh chấp về xác định cha cho con giữa chị Khúc Thị H và anh Trịnh Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của những người được triệu tập tham gia phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn chị Khúc Thị H và bị đơn anh Trịnh Minh T thống nhất xác nhận: Năm 2020, do quen biết xã hội nên anh chị đã gặp gỡ và nảy sinh quan hệ tình cảm. Đến năm 2021, chị H mang thai và sinh cháu Trịnh Gia B ngày 27/10/2021 tại Bệnh viện phụ sản Tâm Phúc theo Giấy chứng sinh số 1550, quyển số 10 của Bệnh viện phụ sản Tâm Phúc. Tuy nhiên, do chị H chưa giải quyết ly hôn với chồng là anh Đỗ Trung K nên chị không thể làm Giấy khai sinh cho cháu Bảo với nội dung thể hiện anh Trịnh Minh T là bố đẻ của cháu Gia B được. Anh Trịnh Minh T đã làm giám định AND để khẳng định cháu Trịnh Gia B là con đẻ của anh. Anh Tuấn và chị H thống nhất đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[3] Theo Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2102950 ngày 26/11/2021 Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis kết luận: Anh Trịnh Minh T, sinh ngày 28/8/1989 có căn cước công dân số 031089009395 và cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 27/10/2021 theo Giấy chứng sinh số 1550, quyển số 10 của Bệnh viện phụ sản Tâm Phúc có quan hệ huyết thống Cha-Con.

Như vậy, yêu cầu của chị Khúc Thị H yêu cầu xác định anh Trịnh Minh T là bố đẻ cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 27/10/2021 theo Giấy chứng sinh số 1550, quyển số 10 của Bệnh viện phụ sản Tâm Phúc là có căn cứ và cần được chấp nhận

[4] Về án phí: Theo điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, tiền án phí: Nguyên đơn được miễn án

phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Khúc Thị H :

1.1 Xác định anh Trịnh Minh T , sinh ngày 28/8/1989 có căn cước công dân số 031089009395 là cha đẻ cháu Trịnh Gia B , sinh ngày 27/10/2021 theo Giấy chứng sinh số 1550, quyển số 10 của Bệnh viện phụ sản Tâm Phúc.

1.2 Cháu Trịnh Gia B , sinh ngày 27/10/2021 là con chung của anh Trịnh Minh T và chị Khúc Thị H .

1.3 Chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh Tuấn: Giao cháu Trịnh Gia B , sinh ngày 27/10/2021 cho chị Khúc Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.4 Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xét giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Khúc Thị H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Trịnh Minh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Cường